

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HSST.

Ngày: 25-05-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Bằng.

Ông Vũ Xuân Tuất.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Sùng A Tình là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 05 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/HSST ngày 06 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi ở: ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh N (chết) và bà Lô Thị M; bị cáo có vợ là Đinh Thị P và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị giam giữ từ ngày 25/01/2022. (Có mặt)

- Bị hại: Công ty cổ phần G, địa chỉ: Tòa nhà VTV, Số 08 đường H, phường M, huyện N, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quốc T2, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ 03, khu 4, thị trấn T, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Bà **Huỳnh Thị Xuân L**, sinh năm: 1992, địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Ông **Ngô Văn Đ**, sinh năm: 1985, địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T, huyện T,

tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Bà **Nguyễn Quang Thị ML**, sinh năm: 1997, địa chỉ: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Bà **Lư Thanh T2**, sinh năm: 1995, địa chỉ: ấp SM, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Ông **Thìn Sur K**, sinh năm: 1969, địa chỉ: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2020, Nguyễn Cảnh T là nhân viên giao hàng cho Công ty cổ phần G - Chi nhánh kinh doanh số 61 tại tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: ấp Bắc Hòa, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Hàng ngày, T có nhiệm vụ đến kho hàng tại chi nhánh số 61 để nhận các gói hàng đi giao và thu tiền từ khách hàng, sau đó nộp tiền lại cho Công ty. Việc giao nhận hàng và kết quả giao hàng cho khách đều được đánh dấu trên phần mềm ứng dụng “Giao hàng tiết kiệm” của Công ty. T sử dụng 01 điện thoại Samsung J7 màu đen (sim số 0325.170.954) để cập nhật kết quả giao hàng. Vào ngày 11/3/2021, T đã nhận 03 đơn hàng từ kho hàng của công ty (gồm các mã đơn hàng: 949316631, 991203675 và 678440661) để đi giao cho khách hàng và tổng số tiền T phải thu từ khách hàng để giao về cho công ty là 6.159.000 đồng. Đến sáng ngày 12/3/2021, T tiếp tục nhận từ kho hàng của công ty 03 đơn hàng (gồm các mã đơn hàng: 817598071, 535190176 và 913640761) để đi giao cho khách và tổng số tiền T phải thu từ khách hàng giao về cho công ty là 9.766.000 đồng. Sau đó, T đã giao thành công 05 đơn hàng (991203675, 949316631, 678440661, 817598071, 535190176) và thu được tổng số tiền 15.695.000 đồng từ khách hàng. Lúc này, do con của T ở quê bị bệnh nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền thu được của khách hàng đối với các đơn hàng T đã giao thành công vào ngày 11 và 12/3/2021. T sử dụng tài khoản “tamnc42” do Công ty cung cấp và báo trên phần mềm ứng dụng “Giao hàng tiết kiệm” của Công ty là giao hàng không thành công đối với 05 đơn hàng (991203675, 949316631, 678440661, 817598071, 535190176) và chiếm đoạt tiền hàng đã thu được và bỏ trốn về quê. Đối với đơn hàng 913640761 tương ứng với số tiền 230.000 đồng thì T không giao cho khách và cũng không trả lại hàng cho công ty. Do vậy, tổng số tiền mà T chiếm đoạt của công ty là 15.925.000 đồng. Sau khi phát hiện bị T chiếm đoạt tài sản, Công ty cổ phần G đã tố cáo hành vi của T đến Công an xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom.

Vật chứng thu giữ: Không có.

Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung J7, màu đen (chứa sim số 0325.170.954) và 01 xe mô tô (không rõ biển số) mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội thì bị cáo xác định đã bán cho một người không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt của bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKS-TB ngày 25 tháng 03 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015

sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cảnh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh T 06 tháng tù đến 08 tháng tù; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào ngày 11 và 12/03/2021 tại ấp Bắc Hòa, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Cảnh T được Công ty cổ phần G - Chi nhánh kinh doanh số 61 tại tỉnh Đồng Nai giao 06 đơn hàng (gồm các mã đơn hàng: 949316631, 991203675, 678440661, 817598071, 535190176 và 913640) để đi giao và thu tiền của khách hàng về giao lại cho công ty. Mặc dù sau đó, T đã giao hàng thành công và nhận tiền hàng khách giao nhưng T đã báo về công ty là giao hàng không thành công rồi chiếm đoạt tiền, hàng của 06 đơn hàng với tổng giá trị các đơn hàng là 15.925.000 đồng. Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lợi dụng công việc giao hàng và nhận tiền của khách hàng mà Công ty giao cho rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Công ty là vi phạm pháp luật nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Cảnh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 15.925.000 đồng cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cảnh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Cảnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Nam